

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833301] - Quản lý sản xuất và
kinh doanh công nghệ (CCQ2215A)
CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: 56
Số tờ giấy thi: 76

Nam
Hồ Hoài Nam

Nam
Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150028	Lê Tấn	Bằng	29/09/2004	CCQ2215A			7.5	7.5	7.5
2	2122150013	Nguyễn Quốc	Bảo	29/05/2004	CCQ2215A			7.3	7.5	7.4
3	2122150040	Huỳnh Duy	Bình	08/10/2004	CCQ2215A			7.8	7.5	7.6
4	2122150002	Trương Thanh	Bình	07/10/2003	CCQ2215A			6.8	7.5	7.2
5	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật	Đăng	09/08/2004	CCQ2215A			7.5	7.0	7.2
6	2122150027	Lữ Phan Thành	Đạt	12/02/2004	CCQ2215A			7.4	7.0	7.2
7	2122150034	Nguyễn Xuân	Giáp	16/12/2004	CCQ2215A			7.4	8.0	7.8
8	2122150024	Huỳnh Thanh	Hào	02/03/2004	CCQ2215A			7.3	8.5	8.0
9	2122150023	Nguyễn Quốc	Hoài	08/01/2004	CCQ2215A			7.3	7.5	7.4
10	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A			6.7	7.5	7.2
11	2122150021	Hoàng Văn	Huấn	06/06/2004	CCQ2215A			7.6	7.5	7.5
12	2122150032	Vì Tuấn	Hùng	21/03/2004	CCQ2215A			7.2	9.0	8.3
13	2122150018	Đình Văn	Huy	27/02/2004	CCQ2215A			7.4	8.0	7.8
14	2122150043	Già Tấn	Huyền	17/06/2004	CCQ2215A			7.2	7.5	7.4
15	2122150020	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	CCQ2215A			7.1	8.0	7.6
16	2122150015	Nguyễn Huỳnh Minh	Lý	12/04/2004	CCQ2215A			7.5	8.0	7.8
17	2122150004	Phan Văn	Lý	26/06/2004	CCQ2215A			7.3	8.0	7.7
18	2122150022	Nguyễn Đức	Mạnh	01/03/2004	CCQ2215A					
19	2122150094	Vũ Văn	Minh	20/08/2004	CCQ2215A					
20	2122170583	Huỳnh Thái	Nhã	30/06/2004	CCQ2215B			7.8	7.0	7.3
21	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B			6.8	5.0	5.7
22	2122150039	Nguyễn Đức	Quân	18/05/2004	CCQ2215B			2.6	0.0	1.0
23	2122150017	Trần Khánh	Quốc	27/10/2004	CCQ2215B			7.5	8.0	7.8
24	2122150029	Cao Huỳnh Thái	Sơn	20/07/2004	CCQ2215B			7.7	9.0	8.5
25	2122150038	Nguyễn Trí	Tài	07/02/2004	CCQ2215B			7.3	8.5	8.0
26	2122150007	Nguyễn Minh	Tâm	27/10/2004	CCQ2215B			7.6	7.5	7.5
27	2122150086	Nguyễn Vũ Hoài	Tấn	11/06/2004	CCQ2215B			7.5	6.0	6.6
28	2122150035	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B			7.5	7.5	7.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833301] - Quản lý sản xuất và
kinh doanh công nghệ (CCQ2215A) Số SV có mặt:.....
CBGD: Hồ Hoài Nam (280010) Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122150016	Nguyễn Xuân	Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B			7.6	7.5	7.5
30	2122150025	Phan Ngọc	Thông	21/03/2004	CCQ2215B			7.3	7.0	7.1
31	2122150006	Nguyễn Thành	Tính	20/04/2004	CCQ2215B			7.6	8.0	7.8
32	2122150019	Nguyễn Minh	Trí	01/11/2003	CCQ2215B			7.2	7.0	7.1
33	2122150042	Đặng Công	Trình	26/04/2004	CCQ2215B			7.2	7.5	7.4
34	2122150031	Nguyễn Minh	Trực	17/02/2004	CCQ2215B			7.6	8.5	8.1
35	2122150030	Hồ Quang	Trung	28/10/2004	CCQ2215B			7.3	8.5	8.0
36	2122150014	Nguyễn Văn	Truyền	25/10/2004	CCQ2215B			6.7	7.5	7.2
37	2122150096	Tô Tuấn	Việt	14/10/2004	CCQ2215B			7.7	8.5	8.2
38	2122150010	Trần Như Tuấn	Vũ	19/10/2003	CCQ2215B			7.4	7.0	7.2